

loại thiệt hại	Hạng mục	đơn vị	Lào Cai	Yên Bái	Phú Thọ	Hà Giang	Tuyên Quang	Lai Châu	Điện Biên	Cao Bằng	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Lạng Sơn	Quảng Ninh	Quảng Bình	Tổng cộng
	Kè sắt	m									370					370
	Kênh mương sạt lở, hư hại	m	120,000	40	36,285		6,385		4,970		1,440	7,325	110			176,555
	Số C.T thủy lợi nhỏ vỡ, trôi	Cái			1		1									2
	Số C.T thủy lợi nhỏ bị hư hại	Cái	220		88				13		2		1			324
	Số phai tam bị trôi	Cái							8		14					22
	Số trạm, máy bơm ngập	Cái			4		2									6
Giao thông	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3		170,000	166,784	13,270	2,018		93,318		326,477	28,243	5,805			805,915
	+ Trong đó quốc lộ	m3		40,000	166,784				20,000				5,805			232,589
	+ Đường nội tỉnh	m3		130,000		13,270			73,318							216,588
	Khối lượng đá sạt, trôi	m3							1,068	600						1,668
	Số cầu, cống sập, trôi	Cái			20	1										21
	Số cầu cống hư hại	Cái			21		9				1	114	2			147
	Chiều dài đường bị hư hại	Km			20.9		4.45					13				39
	+ Đường nội tỉnh	Km					4.45									4
Thủy sản	Diện tích ao, hồ nuôi tôm cá vỡ	ha	225.0	92	2,100.0		18.4		15.7		8.6		12.0			2,472
	Cá, tôm bị mất	Tấn	200								3.7	24.0				228
TT liên lạc	Cột thông tin đổ	Cột									15					15
Năng lượng	Cột điện cao thế đổ, gãy	Cột					4				3					7
	Cột điện hạ thế đổ, gãy	Cột		6	12		27				4	7	1			57
	Ước tổng thiệt hại	Triệu đ	985	438	300	100	16.258		17.260	4.000	35.578	24.9	10.737	8.000		1,939.733

Ghi chú: Cộng thêm số liệu thiệt hại của tỉnh Quảng Ninh do ATNĐ sau báo số 4